

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Trần Duy K, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn F, xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Trúc L và anh Trần Duy K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về hôn nhân**: Chị Lê Thị Trúc L và anh Trần Duy K thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung**: Giao con chung là Trần Lê Anh Đ, sinh ngày 18/3/2010 và Trần Lê Thảo V, sinh ngày 14/4/2016 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

**2.3. Về tài sản chung:** Đương sự không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Trúc L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001600 ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô. Trả lại cho chị L 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Trần Minh Huy**